TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2019/QĐST-HNGĐ	*Giồng Trôm, ngày 11 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Ông Võ Minh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Võ Minh T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Võ Minh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Thúy L, sinh ngày 26/02/2005. Bà Trần Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Thúy A, sinh ngày 02/01/2011.

Ghi nhận bà Trần Thị T và ông Võ Minh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị T và ông Võ Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị T và ông Võ Minh T khai không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Trần Thị T và ông Võ Minh T mỗi người phải nộp là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Phần án phí của ông Võ Minh T, bà Trần Thị T tự nguyện nộp thay nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000223 ngày 20/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Trả lại cho bà Trần Thị T số tiền án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CC. THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Phong Nẫm, H. Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan